|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Hành động của các số** | | |
| Đài trưởng | Số 1 | Số 2 |
| **I** | **TRIỂN KHAI** | | |
| **Bước** 1: Giao nhiệm vụ cho tổ đài | Ra lệnh cho tổ đài lợi dụng địa hình địa vật ẩn nấp nghe giao nhiệm vụ bổ sung. Khẩu lệnh: “Tổ đài, lợi dụng địa hình, địa vật ẩn nấp nghe tôi giao nhiệm vụ bổ sung”. | Nhanh chóng lợi dụng địa hình, địa vật ẩn nấp nghe giao nhiệm vụ bổ sung. | Nhanh chóng lợi dụng địa hình, địa vật ẩn nấp nghe giao nhiệm vụ bổ sung. |
| “Tổ đài chú ý Tại vị trí đứng chân là .. .thẳng hướng tay tôi chỉ là hướng..., các hướng khác các đ/c tự xác định. Hướng địch: “hướng...”, hướng liên lạc “hướng...”.  Thẳng hướng tay tôi chỉ cách đây ...m là vật chuẩn 1; kéo sang phải ...m là vật chuẩn 2; kéo sang phải.. .m là vật chuẩn 3.  Vị trí triển khai tổ đài cách đây .. .m về phía trước, triển khai đường TSL tại vị trí cách đây ...m. Triển khai tín hiệu điện thoại số 1 thẳng hướng chỉ của tay tôi cách đây ...m, tín hiệu điện thoại số 2 kéo sang trái ...m, cách đây .. .m là vị trí cảnh giới.  Bây giờ là...; đúng... các đồng chí triển khai xong. Các số đã rõ nhiệm vụ chưa? Bắt đầu triển khai”. | Quan sát, cảnh giới phía trước, bên phải, trên không. | Quan sát, cảnh giới bên trái, phía sau. |
| **Bước 2:** Thực hành triển khai | Mở balo chứa thiết bị, cùng số 1 nhanh chóng đưa các thiết bị ra vị trí triển khai. | Cùng đài trưởng mởl balo thiết bị, đưa các thiết bị ra vị trí triển khai. | Triển khai vị trí để ba lô phía sau bên phải vị trí triển khai VSAT mang vác cách 5 m. |
| Tiếp nhận 01 đầu cáp mạng nhập trạm từ số 1.  Tiếp nhận 01 đầu cáp nhập trạm từ số 2.  Kiểm tra an toàn, khởi động, theo dõi thiết bị. Triên khai 01 máy điện thoại tại tổ đài. | Bàn giao 01 đầu cáp mạhg nhập trạm cho đài trưởng, triển khai dây cáp mạng (cự ly ...m). Kiểm tra thử thông tín hiệu TSL về trạm VSAT mang vác. Tín hiệu tốt, cơ động về vị trí trạm VSAT mang vác. | Bàn giao 01 đầu cáp nhập trạm cho đài trưởng. Đường dây số 2 nhập trạm và tiến hành triển khai tín hiệu điện thoại đường số 2 (cự ly...m). Thực hiện động tác đi khom hoặc chạy khom đến vị trí triển khai máy điện thoại. Khi đến vị trí triển khai phải tiến hành đấu nối máy điện thoại sau đó kiểm tra tín hiệu bằng cách quay số gọi về xe báo cáo với đài trưởng. |
| Điều chỉnh anten bám vệ tinh. Sau khi VSAT bắt được vệ tinh, Đài trưởng báo cáo chi huy.  Tiếp tục điều chỉnh mức thu vệ tinh bảo đảm đạt cao nhất.  Báo cáo phân đội trưởng kết quả: “Báo cáo đ/c phân đội trưởng, tồ đài đã thông liên lạc” | Củng cố vị trí tại trạm VSAT mang vác. | Củng cố đường dây tín hiệu số 2. |
| Nhận báo cáo của số 1 và ra chỉ thị. | Cơ động về trạm, báo cáo nội dung triển khai 1 đường TSL: “Báo cáo đ/c đài trưởng số 1 đã triển khai xong đường TSL, chất lượng tốt”. | Củng cố đường đầy tín liệu số 2. |
| - Nhận báo cáo của số 2 và ra chỉ thị.  - Tiếp nhận 01 đầu cáp nhập trạm từ số 1. | Cố định, dự trữ đường dây số 1 (Tay trái cầm một đầu càng của cuộn dây, tay phải gỡ đầu của dây bọc ra khoảng 3 - 5m, hai tay phối hợp tạo nút thuyền chài cố định vào 1 cọc ghim cho chắc chắn sao cho vị trí dây cố định cách xe từ 2m).  Bàn giao 01 đầu cáp nhập trạm cho đài trưởng.  “Đường dâỵ số 1 nhập trạm” và tiến hành triển khai tín hiệu điện thoại (cự ly ....m). Thực hiện động tác đi khom hoặc chạy khom đến vị trí Triển khai máy điện thoại. Khi đến vị trí triển khai phải tiến hành đấu nối máy điện thoại sau đó kiểm tra tín hiệu bằng cách quay số gọi về xe báo cáo với đài trưởng. | “Báo cáo đồng chí đài trưởng số 2 triển khai xong tín hiêu đường dây số 2”. |
|  | Nhận báo cáo của số 1 và ra chỉ thị: “Đ/c củng cố đường dâỵ, sau đó cơ động ra vị trí triển khai điểm cầu truyền hình, IP Phone, khai báo, kết nối truyền hình và truyền số liệu”. | “Báo cáo đồng chí đài trưởng số 1 triển khai xong tín hiệu đường dây số ”. | Kết hợp củng cố đường dây và cơ động về vị trí trạm *VSAT* mang vác. |
| Quan sát số 2 đã về vị trí, đài trưởng bàn giao súng cho Số 2: “Số 2, nhận súng”.  “Báo cáo đồng chí phân đội trưởng, tổ đài VSAT mang vác đã triển khai xong các dịch vụ theo cấu hình cơ bản. Hết”. Sau đó cơ động ra vị trí khai báo cấu hình mở rộng. | Cơ động ra vị trí triển khai điểm cầu truyền hình, truyền số liệu.  Đấu nổi, khai báo thiết bị truyền hình, cài đặt địa chỉ IP, kết nối điểm cầu truyền hình, kiểm tra chất lượng gói Ping '1 củá đường truyền số liệụ, tổng hợp kết quả báo cáo. |  |
| II | THỰC HÀNH LIÊN LẠC | | |
|  | - Cùng số 1 thực hành liên lạc với 01 trạm đóng đáy (trạm Vmv hoặc xe Vcđl, XĐC/T4cđ chiến dịch, chiến lược).  - Tiến hành điều chỉnh hướng và thiết lập liên lạc: Căn chỉnh hướng thu, phát tới vệ tinh; kiểm tra các tham số của trạm gồm {mức thu (Rx); mức phát (Tx); tỉ lệ tín trên tạp (S/R)} và cố định vị trí các góc.  - Thực hiện khai báo (cài đặt địa chỉ IP: IP address, Subnet mask, Default Gateway), kết nối truyền hình điểm - điểm qua VSAT với 01 điểm cầu truyền hình chuẩn bị trước.  - Thực hành truyền số liệu: Ping kiểm tra đường truyền kết nối với trạm Hub và máy tính đài bạn. Mở phần mềm truyền số liệu nhập địa chỉ đài bạn. Chuyển, nhận 03 file ảnh có dung lượng khác nhau đến máy tính đã chuẩn bị từ trước.  Kết thúc liên lạc, ghi chép sổ sách, tổng hợp kết quả báo cáo. | - Cùng đài trưởng thực hành liên lạc với 01 trạm đóng đáy (trạm Vmv hoặc xe Vcđl, XĐC/T4cđ chiến dịch, chiến lược).  - Thực hiện khai báo (càỉ đặt địâ chỉ IP: IP address, Subnet mask, Default Gateway), kết nổi truyền hình điểm điểm qua VSAT với 01 điểm cầu truyền hình chụẩn bị trước.  - Thực hành truyền số liệu: Ping kiểm tra đường truyền kết nối với trạm Hub và máy tính đài bạn. Mở phần mềm truyền số liệu nhập địa chi đài bạn. Chuyển, nhận 03 file ảnh có dung lượng khác nhau đến máy tính đã chuẩn bị từ trước.  - Sử dụng máy điện thoại tại trạm gọi kiểm tra chất lượng với máy điện thoại của trạm VSAT mang vác (chuẩn bị trước), các máy điện thoại quân sự thử liên lạc với hệ thống máy PUMA mạng Radio trunking quân sự). | - Cơ động ra vị trí 03 máy điện thoại cách trạm 100m tiến hành gọi kiểm tra chất lượng với máy điện thoại của trạm VSAT mang vác (chuẩn bị trước), các máy điện thoại quân sự miền Bắc, miền Trung, miền Nam, thử liên lạc với hệ thống máy PUMA mạng Radio trunking quân sự).  - Kết thúc liên lạc, ghi chép sổ sách, tổng hợp kết quả báo cáo  - Làm nhiệm vụ cảnh giới. |
| **III** | **THU HỒI** | | |
| **Bước 1:** Dừng liên lạc, chuẩn bị thu hồi | Khi nhận được lệnh thu hồi, đài trưởng nhanh chóng thông báo các số cắt liên lạc: “Vào hồi... tôi nhận lệnh thu hồi, xin phép cắt liên lạc”. |  |  |
| **Bước 2:** Giao nhiệm vụ thu hồi | Tổ đài chú ý vào hồi... Tổ đài nhận được lệnh thu hồi đài trạm. Theo nhiệm vụ các số đã phân công “bắt đầu thu hồi”. | Nghe giao nhiệm vụ thu hồi. | Nghe giao nhiệm vụ thu hồi. |
| **Bước 3:** Thực hành thu hồi | Cơ động về vị trí trạm VSAT mang vác. | Tắt thiết bị truyền hình vcs, truyền số liệu. | Cơ động về vị trí trạm  VSAT mang vác. |
| về vị trí trạm nhận bàn giao súng từ số 2: “Số 2 bàn giao súng”. | Nhanh chóng thu hồi đường truyền số liệu. | Cơ động ra vị trí bàn giao súng cho đài trưởng. |
| Tắt thiết bị, thu hồi tại trạm. Thu hồi máy điện thoại, các đầu cáp tín hiệu, cáp nguồn, dây nối khối.  Nhận báo cáo của số 1 và ra chỉ thị. | “Báo cáo đồng chí đài trưởng số 1 thu hồi xong tín hiệu đường truyền số liệu”. | Thu hồi tín hiệu điện thoại đường số 2. |
| Thu hồi cánh anten, tháo khối Modem trên khối Cisco, thu hồi khối Cisco, giá đỡ 3 chân. | Cơ động thu hồi tín hiệu điện thoại đường số 1. | Củng cố tín hiệu đường số 2. |
| Nhận báo cáo của số 2 và ra chỉ thị: “Đ/c thu hồi ba lô quân tư trang”. |  | “Báo cáo đ/c đài trưởng số 2 thu hồi xong tín hiệu điện thoại đường số 2”. |
| Thu hồi thiết bị vào ba bô.  Nhận báo cáo của số 1 và ra chi thị: “Đ/c buộc lại ba lô trang thiết bị VSAT mang vác”. | “Báo cáo đồng chí đài trưởng số 1 thu hồi xong tín hiệu điện thoại đường số 1”. |  |
| Cùng số 1 buộc lại balo trang thiết bị VSAT mang vác, sắp đặt vào đúng vị trí. | Cùng đài trưởng buộc lại balo trang thiết bị VSAT mang vác, sắp đặt vào đúng vị trí. | “Báo cáo đồng chí đài trưởng số 2 thu hồi xong balo quân tư trang”. |
| **Bước 4:** Kiểm tra, xóa dấu vết | Ra chi thị cho tổ đài: “Tổ đài tổ chức xóa dấu vét, làm công tác chuẩn bị, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo”.  Báo cáo phân đội trưởng: “Báo cáo phân đội xưởng, tổ đài VSAT mang vác thu hồi xong”. | Xóa dấu vết, làm công tác chuẩn bị, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo. | Xóa dấu vết, làm công tác chuẩn bị, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo. |